

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2013**

ĐỒNG THÁP THÁNG 4 NĂM 2014

ĐỒNG THÁP THÁNG 4 NĂM 2014

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm Theo Thông Tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 4 năm 2012 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Tên Công Ty đại chúng : Công Ty cổ phần thực phẩm BÍCH CHI
Năm báo cáo : 2013

I. Thông tin chung :

1. Thông tin khái quát :

- Tên giao dịch :

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công Ty cổ phần, mã số doanh nghiệp : 1400371184 do Sở Kế Hoạch Đầu Tư Tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 12.02.2014 (Đăng ký thay đổi lần thứ 13).

- Vốn điều lệ : 50.306.770.000đ

- Địa chỉ : 45x1 Nguyễn Sinh Sắc, Phường 2, TP. SaĐéc, tỉnh Đồng Tháp

- Điện thoại : (84.67) 3861910 Fax : (84.67) 3864674

- Email : bchi-bfc@hcm.vnn.vn , website : www.bichchi.com.vn

2. Quá trình hình thành và phát triển :

- Công Ty cổ phần thực phẩm BÍCH CHI được thành lập từ việc cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước là Công Ty thực phẩm BÍCH CHI theo Quyết Định số 968/QĐ.UB.HC do UBND Tỉnh Đồng Tháp ký ngày 18.10.2000 .

- Ngày 01.01.2001 Công Ty thực phẩm BÍCH CHI chính thức hoạt động theo hình thức Công Ty cổ phần và trở thành Công Ty đại chúng năm 2011 .

3. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh* : Sản xuất chế biến lương thực- thực phẩm , kinh doanh xuất nhập khẩu các loại thực phẩm .

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý :

- Mô hình quản trị bao gồm :

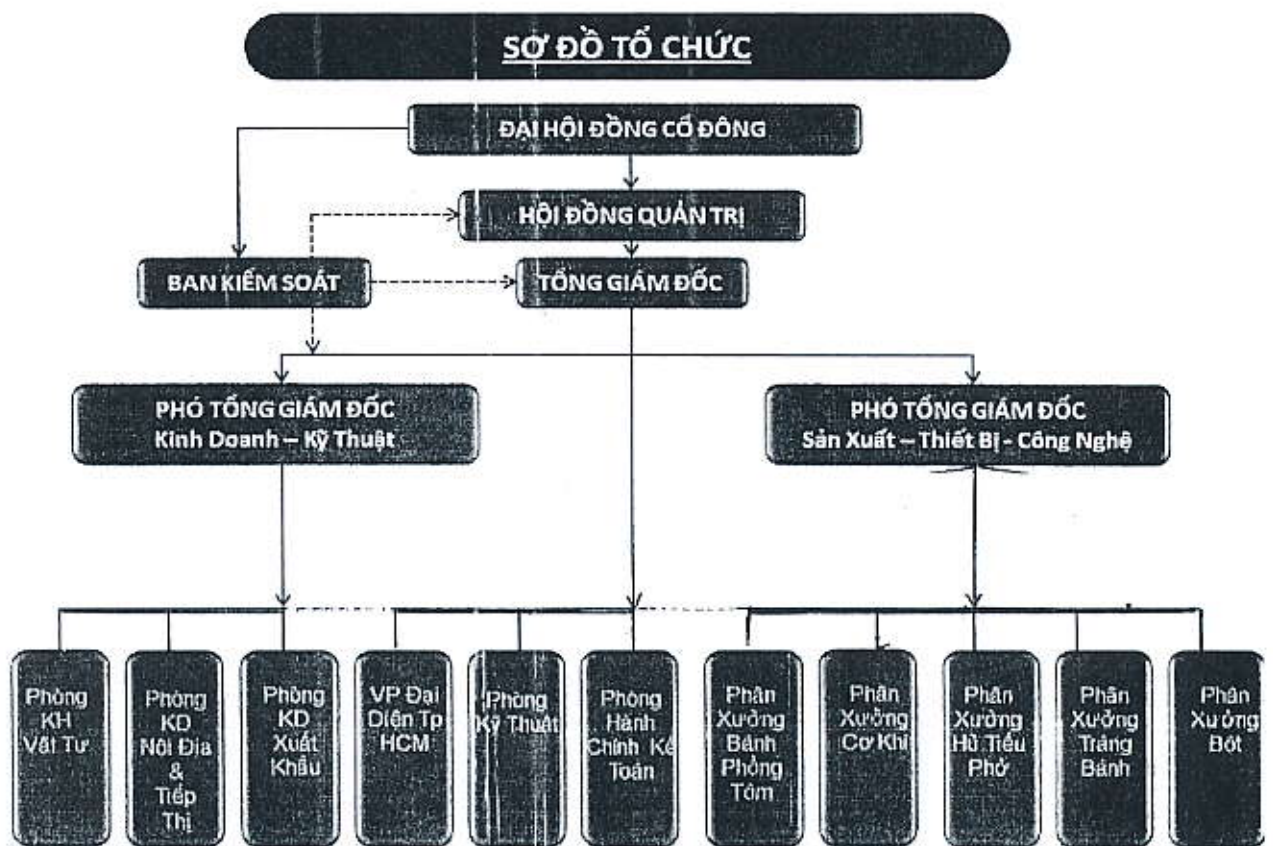
+ Đại Hội Đồng cổ đông

+ Hội đồng quản trị

+ Ban Kiểm soát

+ Ban điều hành , đứng đầu là Tổng Giám Đốc, Phó Tổng Giám Đốc, Kế toán trưởng

Tổng Giám Đốc quản lý điều hành công việc thông qua việc phân cấp, phân quyền để giải quyết công việc cụ thể tại các đơn vị trực thuộc .



Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty :

Đại Hội Đồng Cổ Đông

Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, họp ít nhất mỗi năm một lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm được kiểm toán của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, mức cổ tức, bổ sung và sửa chữa điều lệ Công Ty, bầu miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Công ty.

Hội Đồng Quản Trị

Hội đồng Quản trị là cơ quan quản trị Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Hội đồng quản trị của Công ty có 05 thành viên, mỗi nhiệm kỳ là 05 năm.

Ban Kiểm Soát

Ban kiểm soát là cơ quan có chức năng độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra thay mặt ĐHĐCĐ giám sát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, báo cáo trực tiếp ĐHĐCĐ. Ban kiểm soát của Công ty gồm 03 thành viên với nhiệm kỳ 05 năm.

Ban Điều Hành

Ban điều hành của Công ty gồm có một Tổng Giám đốc và hai Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng. Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, là người chịu trách nhiệm chính và duy nhất trước HĐQT về tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm theo đề xuất của Tổng Giám đốc.

Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc điều hành Công ty và là người đại diện theo Pháp luật của Công ty.

+ Số lượng CB.CNV : 725 người

Các Phòng, Ban nghiệp vụ

Văn phòng đại diện: có nhiệm vụ thay mặt công ty tiếp xúc các đối tác trong việc hợp tác kinh tế, liên doanh, liên kết, nhằm đẩy mạnh sản xuất kinh doanh của Công ty. Tiếp cận thị trường, bán, giới thiệu sản phẩm, xây dựng đại lý để mở rộng thị trường tiêu thụ. Tiếp nhận hàng hóa của công ty để hoàn tất các thủ tục xuất nhập khẩu hoặc giao cho các đại lý, khách hàng theo hợp đồng. Cung ứng vật tư, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất kinh doanh theo yêu cầu của Công ty kịp thời đúng số lượng, chất lượng. Tham mưu cho Ban TGD việc đánh giá và chọn lựa nhà cung cấp ở khu vực TP. HCM.

Phòng Hành Chính – Kế toán: có nhiệm vụ quản lý điều hành công tác hành chính, tổ chức nhân sự của Công ty; Theo dõi, giải quyết các chế độ chính sách cho người lao động; tổ chức bộ máy kế toán, quản lý tài chính của Công ty, lập sổ sách, hạch toán, báo cáo số liệu kế toán; Tham mưu với Ban Giám đốc về các việc liên quan đến kế toán, thống kê, tài chính phù hợp với điều kiện thực tế và đúng quy định; Theo dõi thực hiện hợp đồng kinh tế, phân tích tình hình tài chính không để thất thoát tài sản.

Phòng Kinh doanh & Tiếp thị: có nhiệm vụ cân đối kế hoạch cung ứng nguyên liệu phục vụ sản xuất; Xem xét hợp đồng, đơn đặt hàng và tổ chức thực hiện khi công ty đã ký kết; Phối hợp với phòng Hành chính – Kế toán theo dõi công nợ, các định mức kinh tế kỹ thuật, các hợp đồng kinh tế; Điều động đội vận tải. Tham gia xúc tiến thương mại qua các kỳ Hội chợ, phát triển mạng lưới phân phối tiêu thụ sản phẩm trong nước.

Phòng Xuất nhập khẩu: lập thủ tục xuất nhập khẩu hàng hóa, tham mưu với lãnh đạo tham gia xúc tiến thương mại tìm kiếm đối tác tiêu thụ sản phẩm ở thị trường nước ngoài.

Phòng Kỹ thuật: có nhiệm vụ xem xét và theo dõi các định mức kinh tế kỹ thuật, quy trình công nghệ sản xuất các sản phẩm; Thực hiện hồ sơ đăng ký chất lượng sản phẩm; Đề xuất biện pháp xử lý kỹ thuật khi có biến động về chất lượng nguyên liệu và thành phẩm; Sản xuất thử nghiệm sản phẩm mới, nghiên cứu cải tiến quy trình, cải tiến kỹ thuật có hiệu quả.

Phân xưởng cơ khí: có nhiệm vụ lập kế hoạch bảo trì sửa chữa các máy móc thiết bị và tổ chức điều hành quản lý mọi hoạt động sản xuất trong phân xưởng, lập kế hoạch bảo trì sửa chữa các máy móc thiết bị và tổ chức thực hiện tốt kể cả trường hợp đột xuất. Quản lý cung cấp vật tư đúng chuẩn loại cho nhu cầu sửa chữa và thay thế, nghiên cứu thiết kế, chế tạo và cải tiến máy móc thiết bị trong công ty nhằm tăng công suất, năng suất lao động và tuổi thọ của thiết bị, tham mưu cho Ban TGD công tác xây dựng cơ bản.

Phân xưởng Hủ tiếu-Phở: có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất trong phân xưởng từ khâu đầu nhập nguyên liệu đến khâu đầu ra theo đúng kế hoạch, quy trình sản xuất, quy định về quản lý chất lượng, định mức tiêu hao, nhằm đạt hiệu quả cao; lập kế hoạch sản xuất của phân xưởng; Tham gia phối hợp tốt với phòng ban chức năng trong việc xây dựng định mức lao động, định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá tiền lương sản phẩm nhằm hoàn thành các yêu cầu mục tiêu của Công ty.

Phân xưởng bột: có nhiệm vụ tổ chức sản xuất các sản phẩm bột đạt hiệu quả cao. Cùng phòng kỹ thuật nghiên cứu sản xuất sản phẩm mới đáp ứng yêu cầu của thị trường.

Phân xưởng tráng bánh: có nhiệm vụ tổ chức mọi hoạt động sản xuất trong phạm vi phân xưởng từ đầu vào nhập nguyên liệu đến đầu ra giao bánh khô cho phân xưởng chế biến theo đúng kế hoạch, quy trình sản xuất, quy định về quản lý chất lượng - an toàn thực phẩm; lập kế hoạch sản xuất của phân xưởng tráng bánh trên cơ sở kế hoạch của công ty.

Phân xưởng bánh phồng tôm: có nhiệm vụ tổ chức điều hành mọi hoạt động sản xuất trong phân xưởng từ khâu đầu nhập nguyên liệu đến khâu đầu ra theo đúng kế hoạch, quy trình sản xuất, về quản lý chất lượng nhằm đạt hiệu quả cao; lập kế hoạch sản xuất cho phân xưởng trên cơ sở kế hoạch của Công ty giao.

- Các Công Ty con : không có

5. Định hướng phát triển :

* Các mục tiêu chủ yếu của Công Ty :

Phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu theo Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua hàng năm .

KẾ HOẠCH SẢN LƯỢNG

Năm 2014 dự kiến sản xuất 11.400 tấn sản phẩm các loại

Trong đó : - xuất khẩu 6.400 tấn
- Tiêu thụ nội địa 5.000 “

Cụ thể :

<u>Bánh phồng tôm</u> :	sản xuất	4.800 tấn
Trong đó :	- xuất khẩu :	4.300 “
	- tiêu thụ nội địa :	500 “
<u>Bánh tráng nem</u> :	sản xuất	1.000 tấn
Trong đó :	- xuất khẩu	800 “
	- tiêu thụ nội địa	200 “
<u>Bột các loại</u> :	sản xuất	2.600 tấn
Trong đó :	- tiêu thụ nội địa	2.500 “
	- xuất khẩu	100 “
<u>Bánh phở, Miến, Bún gạo các loại</u>	sản xuất	3.000 tấn

Trong đó : - xuất khẩu 1.200 tấn
- tiêu thụ nội địa 1.800 “

VỀ DOANH THU 2014

Năm 2014 dự kiến doanh thu từ 300 tỷ đến 330 tỷ VNĐ

Trong đó : - DT xuất khẩu : 150 tỷ – 170 tỷ VNĐ
- DT nội địa : 159 tỷ – 160 tỷ VNĐ

VỀ KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN 2014:

Do xu hướng tăng giá của các nguyên liệu đầu vào và sự cạnh tranh gay gắt , nên lợi nhuận năm 2014 dự kiến đạt từ 37 đến 40 tỷ trước thuế . Công Ty phấn đấu giảm chi phí, hợp lý hóa sản xuất và tiếp tục đầu tư cho mở rộng thị trường để hy vọng đạt và vượt các chỉ tiêu đề ra .

Dự kiến năm 2014 tỷ lệ chi cố tức là 30%-35%/VDL .

*** Chiến lược phát triển trung và dài hạn :**

- 1/- Tổ chức san lấp mặt bằng phần đất Tỉnh mới giao 7.440m² - Làm hàng rào bảo vệ .
- 2/- Chuẩn bị xây dựng thêm nhà xưởng mới để mở rộng sản xuất .
- 3/- Chế tạo thêm 01 máy sấy bánh tráng xuất khẩu .
- 4/- Mở rộng hệ thống xử lý nước thải (thu gom toàn bộ nước sinh hoạt để đưa vào xử lý) .
- 5/- củng cố các thị trường xuất khẩu hiện có . Tăng cường xúc tiến thương mại nước ngoài với mục tiêu mở rộng thêm địa bàn xuất khẩu sang các nước Thái lan, Kampuchia và châu Phi .
- 6/- Nghiên cứu sản xuất thành công sản phẩm mới : Bánh phồng hạt sen – Bánh phồng rau củ quả – Bánh phồng hương cốm – Bánh phồng gạo lứt .v.v..
- 7/- Tiếp tục đào tạo nguồn nhân lực để đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công Ty .

*** Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công Ty :**

- *Đối với môi trường :* Đầu tư cho xử lý nước thải , chất thải rắn để bảo vệ môi trường , củng cố hạ tầng cơ sở . Nhờ sự hỗ trợ của Trung Tâm quan trắc kỹ thuật tài nguyên và môi trường tỉnh Đồng Tháp đến đo đạc định kỳ tại khu vực sản xuất về khí thải và nước thải để có biện pháp xử lý kịp thời đảm bảo vệ sinh môi trường .

Đảm bảo thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường theo pháp luật của Nhà nước .

- *Đối với xã hội và cộng đồng :*

+ Tiếp tục giúp đỡ các trường Đại học, Cao đẳng trong và ngoài Tỉnh trong việc tạo điều kiện và hướng dẫn sinh viên đến thực tập – tiếp cận thực tế về chuyên môn, góp phần thiết thực trong sự nghiệp đào tạo của nhà trường .

6. Các rủi ro :

Các rủi ro khách quan bao gồm :

- Biến động giá nguyên-nhiên-vật liệu đầu vào . Có kế hoạch dự trữ nguyên vật liệu cũng như phương án sản xuất phù hợp .

II . Tình hình hoạt động trong năm :

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013 :

Đơn vị tính:
VND

CHỈ TIÊU	Năm 2013	Năm 2012
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	308,175,946,401	294,849,111,123
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2,346,721,194	1,833,519,120
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	305,829,225,207	293,015,592,003
4. Giá vốn hàng bán	225,343,043,258	208,058,273,631
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	80,486,181,949	84,957,318,372
6. Doanh thu hoạt động tài chính	1,149,797,971	1,276,247,018
7. Chi phí tài chính	1,562,492,573	1,960,063,900
Trong đó: chi phí lãi vay	992,726,842	1,654,089,287
8. Chi phí bán hàng	28,025,624,970	24,751,336,010
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	15,305,092,018	12,117,028,381
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	36,742,770,359	47,405,137,099
11. Thu nhập khác	1,122,619,374	361,119,431
12. Chi phí khác	987,304,258	630,536,534
13. Lợi nhuận khác	135,315,116	(269,417,103)

14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	36,878,085,475	47,135,719,996
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	9,196,445,337	8,327,634,558
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	27,681,640,138	38,808,085,438
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	5,503	9,643

+ Tình hình thực hiện so kế hoạch :

Về doanh thu :

Năm 2012 : Kế hoạch : 280 tỷ , Thực hiện : 293,015 tỷ

Năm 2013 : Kế hoạch : 300 tỷ , Thực hiện 305,82 tỷ = 101,6% KH 2013

Doanh thu năm 2013 / 2012 = 104,37%

Về lợi nhuận trước thuế :

Năm 2012 : Kế hoạch : 30 tỷ , thực hiện 47 tỷ

Năm 2013 : Kế hoạch : 38 tỷ , thực hiện 36,87 tỷ = 97,026% KH 2013

2. Tổ chức nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành :

- **Ông Phạm Thanh Bình** - Chủ tịch Hội Đồng quản trị kiêm Tổng Giám Đốc

Số cổ phần nắm giữ : 714.536 cổ phần (mệnh giá 10.000đ/CP)

Giới tính : Nam

Năm sinh : 1953

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 117 Tôn Thất Đạm, Quận 1, TP.HCM

Trình độ văn hóa : 10/10

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác :

- Từ tháng 12/1970 đến 10/1980 : quân nhân

- Từ tháng 12/1980 đến tháng 3/1993 : Trưởng Phòng tổ chức Nhà máy bột ngọt.

- Từ 1993 đến 2003 : kinh doanh tại nhà

- Từ tháng 11/2003 đến nay : công tác tại Công Ty cổ phần thực phẩm Bích Chi .

- Từ 2003 đến nay : Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Công Ty cổ phần thực phẩm BÍCH CHI .

Chức vụ công tác hiện nay : Chủ tịch Hội Đồng quản trị kiêm Tổng Giám Đốc CTy CPTP Bích Chi

Hành vi vi phạm pháp luật : không

Các quyền lợi mâu thuẫn với Công Ty : không

- **Ông Bùi Văn Sáu** , Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc Công Ty CPTP Bích Chi .

Số cổ phần nắm giữ : 503.468 cổ phần (mệnh giá 10.000đ/CP)

Giới tính : Nam

Năm sinh : 1959

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 172 Lý Thường Kiệt, P.1, TX SaĐéc

Trình độ văn hóa : 12/12

Quá trình công tác : công tác tại Công Ty cổ phần thực phẩm Bích chi từ năm 1975 đến nay

Chức vụ công tác hiện nay : Phó Chủ tịch Hội Đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám Đốc CTy CPTP Bích Chi

Hành vi vi phạm pháp luật : không

Các quyền lợi mâu thuẫn với Công Ty : không

- **Ông Trang Sĩ Đức** , thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc CTy CPTP Bích Chi .

Số cổ phần nắm giữ : 351.573 cổ phần (mệnh giá 10.000đ/CP)

Giới tính : Nam

Năm sinh : 1959

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 156/1 Lý Thường Kiệt, P.1, TX SaĐéc

Trình độ văn hóa : 12/12

Quá trình công tác : công tác tại Công Ty cổ phần thực phẩm Bích chi từ năm 1975 đến nay

Chức vụ công tác hiện nay : Phó Tổng Giám Đốc , thành viên HĐQT CTy CPTP Bích Chi

Hành vi vi phạm pháp luật : không

Các quyền lợi mâu thuẫn với Công Ty : không

- **Ông Lê Thành Lương** , thành viên Hội Đồng quản trị

Số cổ phần nắm giữ : 85.245 cổ phần (mệnh giá 10.000đ/CP)

Giới tính : Nam

Năm sinh : 1960

Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : 54 Nguyễn Thái Bình, Phường An Hòa, SaĐéc
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Đại học
Quá trình công tác :
- Từ 1981 – 1989 : giáo viên
- Từ 1990 – 1997 : công tác tại Công Ty XNK Đồng Tháp
- Từ 1997 – 2004 : công tác tại Công Ty XNK SaGiang – Đồng Tháp
- Từ 2005 đến nay : công tác tại Công Ty cổ phần thực phẩm BÍCH CHI
Chức vụ công tác hiện nay : thành viên Hội đồng quản trị/Trưởng phòng xuất nhập khẩu CTy cổ phần thực phẩm Bích Chi
Hành vi vi phạm pháp luật : không
Các quyền lợi mâu thuẫn với Công Ty : không

- Ông Nguyễn Ngọc Tiều, thành viên Hội Đồng quản trị
Số cổ phần nắm giữ : 245.587 cổ phần (mệnh giá 10.000d/CP)
Giới tính : Nam
Năm sinh : 1957
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : 216 Hùng Vương, K1, P.1, TX SaĐéc, Đồng Tháp
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác : công tác tại Công Ty cổ phần thực phẩm Bích chi từ năm 1984 đến nay
Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên Hội đồng quản trị/ chuyên viên Tài chính-Kế toán
Hành vi vi phạm pháp luật : không
Các quyền lợi mâu thuẫn với Công Ty : không

KẾ TOÁN TRƯỞNG : - Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

Số cổ phần nắm giữ : 35.236 cổ phần (mệnh giá 10.000d/CP)
Giới tính : Nữ
Năm sinh : 1959
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : 95/2 Phan Bội Châu, P.1, TX SaĐéc, Đồng Tháp
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Đại học Tài chính-Kế toán
Quá trình công tác :
- Từ 1981 - 1984 : công tác tại Công Ty Thủy Sản Đồng Tháp
- Từ 1984 đến nay : công tác tại Công Ty cổ phần thực phẩm Bích Chi

Chức vụ công tác hiện nay : Kế toán trưởng
 Hành vi vi phạm pháp luật : không
 Các quyền lợi mâu thuẫn với Công Ty : không

* **Những thay đổi trong ban điều hành** : không có thay đổi

* Số lượng CB.CNV : 725 người , CB quản lý 28 người

Chính sách đối với người lao động :

+ Chế độ làm việc :

Thời gian làm việc : Chế độ làm việc : 48 giờ/tuần , nhân viên văn phòng làm việc theo giờ hành chính, Bộ phận sản xuất làm việc theo ca nhưng vẫn đảm bảo tuần làm việc 48 giờ .

Chế độ nghỉ lễ, phép và chế độ nghỉ ốm, thai sản, BHXH, BHYT : thực hiện đúng theo quy định Luật lao động hiện hành .

Chính sách thưởng : Hàng năm Công Ty thưởng cho CB.CNV vào dịp lễ 30/4, ngày lễ 2/9, thưởng vào cuối tháng 6 hàng năm (thưởng 6 tháng đầu năm) và đặc biệt vào dịp Tết âm lịch có tặng quà Tết .

Chi tiền ăn và tiền phụ cấp chuyên cần hàng tháng 590.000d/người nếu đủ ngày công lao động .

Các phúc lợi khác như thực hiện khám sức khỏe định kỳ, tổ chức tham quan nghỉ mát thực hiện theo Thỏa ước lao động tập thể và pháp luật lao động hiện hành .

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án :

a/- Các khoản đầu tư thực hiện trong năm :

a. Đầu tư lò hơi 10 tấn/giờ sử dụng nhiên liệu là trấu rơm để đảm bảo vệ sinh môi trường .

b. Đầu tư mới xây dựng nhà xưởng và dây chuyền thiết bị sản xuất bánh tráng nem xuất khẩu

c. Các công ty con : không có

4. Tình hình tài chính :

a/- Tình hình tài chính :

CHỈ TIÊU	NĂM 2012	NĂM 2013	2013/2012 (%)
Tổng giá trị tài sản	123.694.535.183	169.138.327.642	136,74
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	293.015.592.003	305.829.225.207	104,37
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	84.957.318.372	80.486.181.949	94,74
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	47.405.137.099	36.742.770.359	77,51
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	47.135.719.996	36.878.085.475	78,24
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	38.808.085.438	27.681.640.138	71,33
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	9.643	5.503	57,07

b/- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu :

Các chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn :	1,84	1,42	

TSLĐ / Nợ ngắn hạn	1,84	1,42	
+ Hệ số thanh toán nhanh :	1,02	0,91	
<u>TSLĐ – Hàng tồn kho</u>	42.231.246.165	71.484.042.679	
Nợ ngắn hạn	41.396.165.686	78.430.846.342	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,33	0,46	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,50	0,86	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho :	6,50	6,04	
<u>Giá vốn hàng bán</u>	208.058.273.631	225.343.043.258	
Hàng tồn kho bình quân	32.022.620.667	37.298.643.064	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	236,899%	180,82%	
5. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,13	0,09	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,47	0,31	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,31	0,16	
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,16	0,12	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu :

a/- Cổ phần :

- + Tổng số cổ phần đang lưu hành : 5.030.677 CP
- + Tổng số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng : không có
- + Mệnh giá cổ phần đang lưu hành : 10.000 đồng/cổ phần

b/- Cơ cấu cổ đông :

Tên cổ đông	Tổng số CP sở hữu	Tỷ lệ	Ghi chú
a. 6 cổ đông (trong nước) mỗi cá nhân sở hữu cổ phần 5% VDL	2.570.532	51,098%	-Cổ đông lớn
b. 14 cổ đông (trong nước) mỗi cá nhân sở hữu từ 1% đến < 5% VDL	1.313.108	26,102%	
b. và 124 cổ đông cá nhân trong nước khác, mỗi cá nhân sở hữu cổ phần dưới 1% vốn điều lệ	1.147.037	22,80%	

c/- Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu :

Trong năm 2013 phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu, tăng vốn điều lệ từ 40.245.420.000.000 đồng lên 50.306.770.000 đồng (tăng 25% VDL) theo Nghị quyết của ĐHCĐ số 95/NQ.ĐHCĐ ngày 03/12/2012 , Nghị quyết HĐQT số 95A/NQ.HĐQT ngày 03/12/2012 .

d/- Giao dịch cổ phiếu quỹ : không có

e/- Các chứng khoán khác : không có

II. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám Đốc :

1. *Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh :*

Về doanh thu :

Năm 2012 : Kế hoạch : 280 tỷ , Thực hiện : 293,015 tỷ

Năm 2013 : Kế hoạch : 300 tỷ , Thực hiện 305,82 tỷ = 101,6% KH 2013.

+ Doanh thu thực hiện năm 2013 / 2012 = 104,37%

Về lợi nhuận trước thuế :

Năm 2012 : Kế hoạch : 30 tỷ , thực hiện 47 tỷ

Năm 2013 : Kế hoạch : 38 tỷ , thực hiện 36,87 tỷ = 97,026% KH 2013

Lý do :

- Chỉ tiêu KH lợi nhuận năm 2013 cao hơn nhiều so với năm 2012 (=126,67% KH lợi nhuận 2012) .
- Do có sự cạnh tranh hạ giá bán sản phẩm cùng loại ra thị trường nước ngoài , Công Ty cũng phải giảm giá theo để giữ chân khách hàng , do đó lợi nhuận Công Ty bị giảm so kế hoạch 2013

- *Những tiến bộ Công Ty đã đạt được :*

- + Đầu tư mới thiết bị đồng bộ nâng cao sản lượng, chất lượng sản phẩm , giữ vững sự tín nhiệm của khách hàng trong và ngoài nước .
- + Mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và quốc tế .
- + Nâng cấp nhà xưởng thông thoáng , đảm bảo vệ sinh môi trường .

2. *Tình hình tài chính :*

a/- Tình hình tài sản :

+ Tổng cộng tài sản tại ngày 01.01.2013 : 123.694.535.183 đồng

+ Tổng cộng tài sản tại ngày 31.12.2013 : 169.138.327.642 đồng

b/- Tình hình nợ phải trả :

+ Tổng nợ phải trả tại ngày 01.01.2013 : 41.380.720.776 đồng

+ Tổng nợ phải trả tại ngày 31/12/2013 : 78.430.846.342 đồng

- Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay :

Trong năm 2013 Công Ty không phát sinh nợ phải trả xấu .

3/- *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý :*

Củng cố nhân sự bộ phận marketing , tăng cường phát triển thị trường trong và ngoài nước .

4/- *Kế hoạch phát triển trong tương lai :*

- Tổ chức san lấp mặt bằng diện tích đất 7.440m² do Tỉnh giao thêm để tiếp tục đầu tư mở rộng sản xuất .
- Đầu tư thêm 01 máy sấy bánh tráng xuất khẩu .
- Mở rộng hệ thống xử lý nước thải .
- Đầu tư sản xuất thành công sản phẩm mới .

5/- *Giải trình của Ban Giám Đốc đối với ý kiến của kiểm toán :*

Thống nhất với ý kiến của kiểm toán tại Báo cáo kiểm toán số 029/2014/BCTC-FAC ngày 24/3/2014 .

III. **Đánh giá của Hội Đồng quản trị về hoạt động của Công Ty :**

1. *Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công Ty :*

Năm 2013 lĩnh vực xuất khẩu doanh số có phát triển khả quan , thị trường nước ngoài được mở rộng . Doanh số tiêu thụ nội địa chưa đạt yêu cầu .Tuy nhiên tổng doanh thu của Công Ty đạt cao hơn năm 2012 .

2. *Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám Đốc Công Ty :*

- Về mặt tổ chức quản lý nhân sự : việc phân công bố trí cán bộ CNV phù hợp với năng lực và công việc từng người . Thu nhập và việc làm của công nhân viên đảm bảo ổn định .

- Ban Tổng Giám Đốc Công Ty có kế hoạch, tổ chức sản xuất kinh doanh linh hoạt , phù hợp với tình hình thị trường , góp phần quyết định vào sự thành công của Công Ty .

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị :*

Năm 2013 vẫn còn những khó khăn và thách thức , tình hình suy thoái kinh tế toàn cầu vẫn chưa được cải thiện làm ảnh hưởng đến sức tiêu thụ . Đối tác cạnh tranh ngày càng mạnh mẽ, việc cạnh tranh ngày càng gay gắt , lợi nhuận giảm sút do phải gia tăng chi phí cho việc quảng cáo , khuyến mãi và mở rộng thị trường . Hội đồng quản trị chủ trương :

- Giám sát chặt chẽ chi phí quản lý , chủ trương thực hành tiết kiệm vật tư, nguyên vật liệu , đảm bảo tính ổn định chất lượng và giá sản phẩm phù hợp .

- Đầu tư thiết bị nâng cao hiệu quả sản xuất .

- Củng cố và phát triển đại lý tiêu thụ các tỉnh phía Bắc . Tăng cường xúc tiến thương mại, mở rộng và mở rộng kênh tiêu thụ sản phẩm ở nước ngoài .

V. Quản trị Công Ty :

1/- Hội đồng quản trị :

a/- Thành viên và cơ cấu của HĐQT :

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Phạm Thanh Bình	Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ	714.536	14,20%	
2	Nguyễn Ngọc Tiểu	UV.HĐQT	245.587	4,88%	TV.HĐQT độc lập
3	Trang Sĩ Đức	UV.HĐQT, PhóTGĐ	351.573	6,99%	
4	Bùi Văn Sáu	Phó CT.HĐQT, Phó TGĐ	503.468	10,01%	

5	LêThành Lương	UV.HĐQT	85.245	1,69%	
---	---------------	---------	--------	-------	--

b/- Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị : không có

c/- Hoạt động của HĐQT :

Hàng tháng Hội đồng tổ chức họp định kỳ 1 lần để bàn bạc xây dựng chủ trương, kế hoạch chỉ đạo Ban Tổng Giám Đốc triển khai thực hiện . Do Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám Đốc nên rất thuận lợi trong việc triển khai thực hiện chủ trương do HĐQT đề ra .

d/- Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành :

Tham dự các cuộc họp của HĐQT , bàn bạc , đóng góp ý kiến mọi vấn đề được đưa ra thảo luận và đóng góp các ý kiến xây dựng khác .

e/- Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT : không thành lập các tiểu ban

f/-Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công Ty :

Họ và tên	Chức vụ
Phạm Thanh Bình	Chủ tịch HĐQT
Bùi văn Sáu	Phó CT.HĐQT
Trang Sĩ Đức	UV.HĐQT

2. Ban Kiểm Soát :

a/- Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát :

- | | | | | |
|-----------------------|---------------|--------|-----------|---------|
| 1. Nguyễn Thanh Hoàng | Trưởng ban KS | sở hữu | 5.750 CP | - 0,11% |
| 2. Phan Quang Thuận | TV.Ban KS | | 76.215CP | - 1,52% |
| 3. Trần Mạnh Hùng | TV.Ban KS | | 29.596 CP | - 0,59% |

b/- Hoạt động của Ban kiểm soát :

Ban Kiểm soát họp định kỳ 6 tháng/lần , đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công Ty CPTP Bích Chi trong việc quản lý, điều hành toàn bộ sản xuất kinh doanh .

Ban kiểm soát hàng tháng có tham dự cuộc họp định kỳ tháng 1 lần của Hội Đồng quản trị nên có điều kiện đóng góp ý kiến hoạch định kế hoạch kinh doanh của HĐQT , giám sát việc triển khai phương án thực hiện nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2013 .

Ban kiểm soát đã thực hiện đúng trách nhiệm của mình và chấp hành đúng pháp luật và Điều lệ của Công Ty .

4. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám Đốc và Ban kiểm soát :

a/- Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích :

DVT : đồng

Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thưởng	Thù lao	Tổng cộng
Phạm Thanh Bình	CT.HĐQT kiêm TGD	784.680.000	70.390.000	60.000.000	915.070.000
Trang Sĩ Đức	UV.HĐQT/Phó TGD	604.680.000	54.390.000	48.000.000	707.070.000
Bùi văn Sáu	Phó CT.HĐQT/Phó TGD	604.680.000	54.890.000	54.000.000	713.570.000

Nguyễn Ngọc Tiểu	UV.HĐQT	137.880.000	15.490.000	48.000.000	201.370.000
Lê Thành Lương	UV.HĐQT	484.680.000	44.390.000	48.000.000	577.070.000
Nguyễn Thanh Hoàng	Trưởng ban kiểm soát	46.680.000	07.700.000	48.000.000	54.380.000
Trần Mạnh Hùng	UV. Ban kiểm soát	/	/	36.000.000	36.000.000
Phan Quang Thuận	UV.Ban Kiểm Soát	/	/	36.000.000	36.000.000

b/- Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ :

Giao dịch cổ phiếu :

Số TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng,giảm (mua,bán,chuyển đổi,thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Bùi Thị Ngọc Trâm	Con cổ đông nội bộ	6.000	0,12%	10.000	0,20%	Mua cổ phiếu Cty CPTP Bích Chi 01.3.2013
2	Bùi Nhật Thanh	Anh của cổ đông nội bộ	13.250	0,26%	10.600	0,24%	Bán cổ phiếu Cty CPTP Bích Chi 30.01.2013
3	Phạm Hoàng Thái	Con của cổ đông nội bộ	12.181	0,24%	14.181	0,28%	Mua cổ phiếu Cty CPTP Bích Chi ngày 04.02.2013
4	Phạm Thị Hương Sơn	Con của cổ đông nội bộ	4.858	0,096%	7.329	0,1%	Mua cổ phiếu Cty CPTP Bích Chi ngày 04.02.2013
5	Huỳnh Thị Lệ Hoa	Vợ của cổ đông nội bộ	2.958	0,06%	3.158	0,06%	Mua cổ phiếu Cty CPTP Bích Chi ngày 04.11.2013

Các giao dịch khác : (các giao dịch của cổ đông nội bộ/cổ đông lớn và người liên quan với chính Công Ty)

Số TT	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ của cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng,giảm (mua,bán,chuyển đổi,thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Bùi Văn Sáu	P.CT.HĐQT	488.282	9,7%	490.932	9,7%	Mua cổ phiếu Cty Bích Chi ngày 30.01.2013
	-nt-	-nt-	490.932	9,7%	495.432	9,71%	Mua cổ phiếu Cty Bích Chi ngày 04.02.2013

	Bùi Văn Sáu	-nt-	495.432	9,71%	502.968	9,99%	Mua cổ phiếu Cty Bích Chi ngày 18.02.2013
	-nt-	-nt-	502.968	10%	503.468	10.01%	Mua cổ phiếu Cty Bích Chi ngày 18.07.2013
2	Trang Sĩ Đức	Uy viên HĐQT	349.061	6,94%	351.573	6,99%	Mua cổ phiếu Cty Bích Chi ngày 01.04.2013

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH :

1. Ý kiến của Kiểm toán viên :

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công Ty cổ phần thực phẩm BÍCH CHI tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính .

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán :

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán , thực hiện bởi Công Ty TNHH Kiểm toán FAC ngày 24 tháng 3 năm 2014, đã được báo cáo cho UBCKNN đồng thời cũng đã được công bố trên website Công Ty : bichchi.com.vn.

Ngày 11 tháng 4 năm 2014
Xác nhận của đại diện theo pháp luật
của Công Ty



PHẠM THANH BÌNH